

CÔNG BÁO

NUỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

Các văn bản đã ban hành

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

9-9-1960 — Nghị định số 35-CP quy định tạm thời các khoản ưu đãi cho các gia đình quân nhân mất tích	Trang 653
9-9-1960 — Nghị định số 36-CP ban hành điều lệ tạm thời quy định việc tuyển dụng và sử dụng nhân công ở nông thôn.	654

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC—TÀI CHÍNH—NỘI VỤ

27-8-1960 — Thông tư số 38-TT/LB hướng dẫn thi hành thông tư số 168-TTg và số 169-TTg	
---	--

Các văn bản đã ban hành

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 35-CP ngày 9-9-1960 quy định tạm thời các khoản ưu đãi cho các gia đình quân nhân mất tích.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ điều lệ ưu đãi gia đình quân nhân ban hành theo nghị định số 980-TTg ngày 27-7-1956 của Phủ Thủ tướng;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 6-4-1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Do hoàn cảnh chiến trường chia cắt và tình hình chiến đấu phân tán của quân dân ta

trong nhiều năm kháng chiến trước đây, có một số quân nhân biệt tin, đến nay qua nhiều lần điều tra tìm kiếm mà vẫn chưa thể xác nhận được nguyên nhân. Để cho gia đình những quân nhân ấy được yên tâm, trong khi công việc điều tra về từng trường hợp vẫn tiếp tục tiến hành, nay xác nhận những quân nhân ấy là quân nhân mất tích, và tạm thời quy định các khoản ưu đãi cho các gia đình của họ như đối với những gia đình của tử sĩ.

Điều 2. — Các gia đình của quân nhân mất tích trong thời kỳ kháng chiến được hưởng các khoản ưu đãi nói trong điều lệ ưu đãi gia đình quân nhân ban hành theo nghị định số 980-TTg ngày 27-7-1956 của Phủ Thủ tướng.

Điều 3. — Về ưu đãi trong thuế nông nghiệp, gia đình quân nhân mất tích được tính mỗi quân nhân mất tích là một nhân khẩu thuế cho đến khi quân nhân mất tích được chính thức xác nhận là đã hy sinh hay còn sống ở đâu; lúc đó sẽ căn cứ vào từng trường hợp cụ thể mà áp dụng chính sách thuế nông nghiệp đối với gia đình họ cho thích hợp.

ngày 4-8-1960 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với giáo viên do nhân dân đài thọ

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP

3-9-1960 — Trích quyết định số 10-NN/QĐ quy định nhiệm vụ và tổ chức xưởng 250	659
6-9-1960 — Quyết định số 11-NN/QĐ thành lập bộ môn Cơ khí làm nghiệp trong khoa Cơ khí nông lâm nghiệp thuộc Học viện nông lâm.	660

BỘ THỦY LỢI VÀ ĐIỆN LỰC

10-9-1960 — Quyết định số 534-QĐ/TLĐL thành lập Trường nghiệp vụ của Bộ Thủy lợi và Điện lực, trực thuộc Bộ.	660
--	-----

Trang

653

659

660

660

09670312

Tel: 84-8-3845 6661 * www.HuuVienPhapLuat.com

Điều 4. — Về trợ cấp, gia đình quân nhân mất tích được hưởng từ 3 tháng đến 6 tháng sinh hoạt phí của quân nhân mất tích kể cả các khoản phụ cấp tính theo tiêu chuẩn sinh hoạt phí của quân đội lúc ban hành điều lệ ưu đãi gia đình quân nhân.

Đối với quân nhân đã tại ngũ 3 năm trở xuống mà có giấy báo mất tích ghi rõ ngày mất tích, thì gia đình được trợ cấp tối thiểu là 3 tháng sinh hoạt phí. Đối với quân nhân mất tích đã tại ngũ trên 3 năm, thì cứ thể nửa năm, gia đình được cấp thêm nửa tháng sinh hoạt phí cho tới mức tối đa là 6 tháng.

Đối với quân nhân biệt tin nay được xác nhận là mất tích mà không rõ ngày mất tích, thì căn cứ vào thời gian tổng quân số hay muộn của quân nhân đó mà trợ cấp như sau:

— Quân nhân tổng quân từ năm 1945 đến năm 1949: gia đình được trợ cấp 6 tháng sinh hoạt phí.

— Quân nhân tổng quân năm 1950: gia đình được trợ cấp 5 tháng sinh hoạt phí.

— Quân nhân tổng quân năm 1951: gia đình được trợ cấp 4 tháng sinh hoạt phí.

— Quân nhân tổng quân từ năm 1952 đến năm 1954: gia đình được trợ cấp 3 tháng sinh hoạt phí.

Khoản trợ cấp này chỉ xét và cấp một lần cho các gia đình quân nhân mất tích đến nay chưa lĩnh một khoản trợ cấp nào.

Điều 5. — Chi tiết thi hành nghị định này do Bộ Nội vụ ấn định.

Điều 6. — Các quy định cũ trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 36 - CP ngày 9-9-1960 ban hành điều lệ tạm thời quy định việc tuyển dụng và sử dụng nhân công ở nông thôn.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để tăng cường quản lý việc tuyển dụng và sử dụng nhân công, nhằm sử dụng hợp lý các nguồn nhân công ở nông thôn, bảo đảm nhu cầu nhân công cho các ngành kinh tế, đồng thời giải quyết công ăn việc làm cho những người thiếu việc;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lao động;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 4 tháng 5 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này bản điều lệ tạm thời quy định việc tuyển dụng và sử dụng nhân công ở nông thôn.

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Lao động chịu trách nhiệm quy định chi tiết hướng dẫn các ngành, các cấp thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

quy định việc tuyển dụng và sử dụng nhân công ở nông thôn.

Điều 1. — Nay thống nhất việc quản lý, điều hòa phân phối các nguồn nhân công ở nông thôn theo kế hoạch Nhà nước vào Bộ Lao động, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh.

Điều 2. — Bộ Lao động có trách nhiệm quản lý việc thi hành chính sách tuyển dụng và sử dụng nhân công. Dựa theo kế hoạch nhân công của kế hoạch Nhà nước và tình hình nhân công địa phương, Bộ Lao động phân phối nhiệm vụ cung cấp nhân công cho các khu, thành phố, tỉnh.

Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch nhân công và quản lý các nguồn nhân công trong địa phương. Căn cứ vào nhiệm vụ cung cấp nhân công do Bộ Lao động giao cho và tình hình nhân công địa phương, các Ủy ban kể trên phân phối nhiệm vụ cung cấp nhân công cho các huyện, châu, quận, Ủy ban hành chính huyện, châu, quận phân phối lại nhiệm vụ ấy cho các xã. Các Ủy ban hành chính xã phải căn cứ nhiệm vụ của cấp trên giao cho và tùy theo kế hoạch lao động sản xuất của hợp tác xã mà bố trí, giới thiệu người đi làm theo đúng yêu cầu và thời gian.

Ngoài kế hoạch phân phối nói trên, các Ủy ban hành chính huyện (hoặc châu, quận), xã, các Ban, quản trị hợp tác xã, các đoàn thể ở nông thôn không được tùy tiện giới thiệu người ra tìm việc tại các thành phố hoặc tại các xí nghiệp, công trường.

Điều 3. — Việc điều hòa, phân phối nhân công phải theo đúng những nguyên tắc sau đây:

Bảo đảm nhân công cho địa phương để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đồng thời bảo đảm nhu cầu nhân công cho các ngành công nghiệp, kiến thiết cơ bản và các ngành kinh tế khác.

Ưu tiên cung cấp nhân công cho quốc phòng, công nghiệp nặng và các công trình ở miền núi; nhất là các công trình thuộc trung ương quản lý.

Bảo đảm yêu cầu của các ngành tuyển dụng nhân công, đồng thời ra sức sắp xếp việc làm cho lao động thiếu việc.